



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 169/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 06/02/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN P.A.T Số 43R/27 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of testing:	Số 23/5C Đặng Thúc Vịnh, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Đối tượng kiểm tra: Type of testing:	Thiết bị thử tải AC/DC AC/DC Loadbanks
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ Equipment
5. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	- Tham khảo QCVN QTD-5: 2009/BCT; TCVN799-1: 2009; TCXDVN 394:2007; TCVN 7447-6:2021; Tài liệu nhà SX; Theo yêu cầu khách hàng
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	05/02/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: PATLB-NG3-500 Số quản lý/ Serial No: NG3-02-0121 Năm sản xuất/ Manufacture: 01/2021 Điện áp định mức/ Rated voltage: 400V Công suất/ Power: 500kW Nhà sản xuất/ Manufacture: P.A.T M&E JSC – Việt Nam
8. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment	Kyoritsu 3125A; MI2892; Fluke 355; Fluke 287C.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem kiểm tra: Testing stamp No:	94/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	Đạt yêu cầu về kỹ thuật tại thời điểm kiểm tra Satisfied technical requirements at the time of examination
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 02/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

Trần Văn Minh



Nguyễn Quốc Hoàn





M.S.N: 0315916621
Số/ No: 169/2025/KT-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 06/02/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / *Visual check*: Không phát hiện bất thường/ *Pass*.

Tên chỉ tiêu <i>Content</i>	Mức quy định cho phép <i>The level of provisions allowing</i>	Kết quả kiểm tra <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Nhãn mác, cảnh báo an toàn <i>Brand, safaty warning</i>	Đầy đủ <i>Full of Brand, safaty warning</i>	Đầy đủ <i>Full of Brand, safaty warning</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Kiểu loại và kết cấu tổng thể <i>Type and general contruction</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Tình trạng các khí cụ điện <i>Electronic instrument status</i>	Hoạt động tốt <i>Good operation</i>	Hoạt động tốt <i>Good operation</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Tình trạng các kết nối <i>Connections status</i>	Chắc chắn <i>Secure</i>	Chắc chắn <i>Secure</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Tình trạng bề mặt kim loại <i>Metal surfaces</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Thiết bị bảo vệ <i>Protection equipment</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Dây dẫn điện, vỏ bọc cách điện/ <i>Wire, basic insulation</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Thiết bị, bộ phận phụ trợ <i>Auxiliary equipment</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Nguyên lý hoạt động <i>Operating principle</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Vệ sinh, quan sát bên ngoài <i>Hygiene, outside observation</i>	Thiết bị còn nguyên vẹn, không bị nứt hay hư hỏng các bộ phận cách điện, dẫn điện <i>The equitment remains intact, electrical conductors and insulators are not cracked or damaged.</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Thao tác chọn các chức năng bằng tay <i>Manually select the functions manually</i>		Thao tác tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Pass</i>

10.2 Đo điện trở cách điện của thiết bị/ *Insulation resistance measurement of Loadbanks*:

Stt <i>No</i>	Đối tượng đo <i>Items</i>	Mức quy định <i>Standard level (MΩ)</i>	Kết quả <i>Result (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Evaluate</i>
01	Phase A - (B+C+N+Vỏ)	≥ 1,0	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
02	Phase B - (C+A+N+Vỏ)	≥ 1,0	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>
03	Phase C - (B+A+N+Vỏ)	≥ 1,0	> 100	Đạt/ <i>Pass</i>